

Bản án số: 231/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 -2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Kh, ph, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Hoàng V, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trương Thị Bích T trình bày: Chị và anh Phan Hoàng V được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận. Vợ chồng có thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng dần dần bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân khoảng 04 năm nay. Hiện tại chị không còn yêu thương anh V nên xin được ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có con chung tên Phan Trương Kim Ngọc, sinh ngày 10/5/2018, hiện tại đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Hoàng V, nhưng anh V không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T khai sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau, dần dần không còn hạnh phúc dẫn đến sống ly thân, anh chị tự tạo cuộc sống riêng, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Anh V không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị và anh V ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con, anh V không phản đối. Xét thấy cháu Ngọc còn nhỏ, là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ, nên tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, anh V không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Bích T. Cho chị Trương Thị Bích T được ly hôn với anh Phan Hoàng V.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Bích T, giao Phan Trương Kim Ngọc, sinh ngày 10/5/2018 cho chị Trương Thị Bích T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phan Hoàng V được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm

theo biên lai thu tiền số 0001588 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh